TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2018
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lê Xuân Nghĩa.**
2. Bà **Trương Thị Lệ Thanh.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Quách Kim Lân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa***: Ông **Vũ Văn Hội** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số thụ lý số 393/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Kim P** - sinh năm 1982.
Địa chỉ: khu M, ấp Đ, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Anh **Phạm Quang T** - sinh năm 1984.
Địa chỉ: Khu M, ấp H, xã N, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.
(Chị P có mặt; anh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/09/2017; bản tự khai ngày 07/11/2017 và ngày 14/12/2017; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và biên bản hòa giải ngày 18/12/2017 và ngày 15/01/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Hà Thị Kim P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 185/2014, quyển số 01/2013 ngày 10/10/2014. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, tình cảm gia đình ngày càng lạnh nhạt và khó có thể hàn gắn. Chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Hiện nay cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục và không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị P và anh T có 01 con chung tên Phạm Quang M sinh ngày 21/10/2015. Khi ly hôn, chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 14/12/2017 và ngày 18/12/2017; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và biên bản hòa giải ngày 18/12/2017 và ngày 15/01/2018 và tại phiên tòa bị đơn là anh Phạm Quang T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị P tự nguyện kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 185/2014, quyển số 01/2013 ngày 10/10/2014. Theo anh thì cuộc sống vợ chồng không có nhiều mâu thuẫn, chỉ là khi còn ở bên gia đình vợ thì hay mâu thuẫn với gia đình bên vợ, vợ chồng giận nhau thường xuyên và kéo dài, dẫn đến hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị P yêu cầu ly hôn thì anh T không đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị P có 01 con chung tên Phạm Quang M sinh ngày 21/10/2015. Nếu phải ly hôn thì anh đồng ý giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng và khi nào có khả năng thì cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

1) Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị Kim P. Cho chị P được ly hôn với anh Phạm Quang T.

2) Về con chung: Giao con chung tên Phạm Quang M sinh ngày 21/10/2015 cho chị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn, tạm thời miễn cho anh T nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3) Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Chị Hà Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Phạm Quang T hiện cư trú tại ấp Đ, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị P yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh T nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Hà Thị Kim P là nguyên đơn; anh Phạm Quang T là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự, nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ sao gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho bị đơn, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về hôn nhân: Qua lời khai của đương sự và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được tại địa phương cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị P và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/10/2014. Những tài liệu chứng cứ do chị P và anh T cung cấp là có cơ sở và hợp pháp.

Chị P yêu cầu được ly hôn với anh T, anh T không đồng ý ly hôn với chị P nhưng căn cứ vào lời khai của các đương sự và các biên bản xác minh ngày 03/01/2018 tại địa phương *(từ BL 41-43)* đã thể hiện cuộc sống vợ chồng anh T và chị P phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng dẫn đến các bên sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng quy định "*Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*". Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị P, anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị P yêu cầu ly hôn nên chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh T theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị P và anh T có 01 con chung tên là Phạm Quang M sinh ngày 21/10/2015. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh T đồng ý giao con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng không cố định.

Qua lời khai của anh T hiện nay anh T không có công việc ổn định nên không có thu nhập, phải sống phụ thuộc vào kinh tế của cha mẹ ruột anh T, mặc khác dựa vào các tài liệu, chứng cứ do anh T giao nộp cho Tòa án thể hiện hiện nay anh T đang phải chữa bệnh "Rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm" *(từ BL 38-40)* và anh T thường xuyên sống trong chùa để tránh va chạm, tiếp xúc với cuộc sống bên ngoài.

Qua việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương các biên bản xác minh ngày 03/01/2018 (*từ BL 41-43*), trong thời gian vợ chồng sống ly thân cháu M được chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị P hiện nay đang buôn bán hàng hóa tại chợ Định Quán, có thu nhập ổn định; cháu M đang phát triển bình thường và khỏe mạnh (*từ BL 41-43*). Hiện nay cháu M chưa được 36 tháng tuổi, vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Phạm Quang M cho chị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn. Tạm thời miễn cho anh T nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai

được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Hà Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1) Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị Kim P. Chị Hà Thị Kim P được ly hôn với anh Phạm Quang T.

2) Về con chung: Giao con chung Phạm Quang M sinh ngày 21/10/2015 cho chị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn. Tạm thời miễn cho anh T nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3) Về tài sản chung; nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Chị Hà Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai số 004454 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán. Chị P đã nộp đủ án phí.

Chị Hà Thị Kim P và anh Phạm Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Định Quán.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn